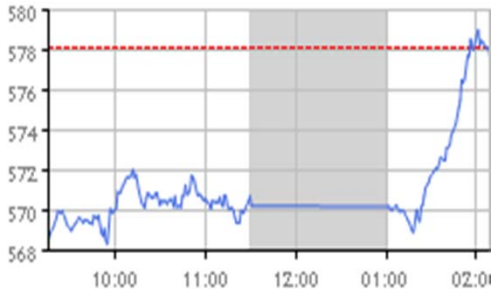


## HOSE 09/06/2015

VNINDEX	574.47	-5.36	-0.92%
KLGD	162,014,406	CP	
GTGD	2,558.90	Tỷ	
GTR NDTNN	7.59	Tỷ	
CP Tăng giá	65	CP	
CP Giảm giá	161	CP	
CP Đứng giá	78	CP	



## Tâm điểm

- ▶ Cổ phiếu ngành ngân hàng giảm mạnh khiến các chỉ số chìm trong sắc đỏ
- ▶ Khối ngoại quay trở lại mua ròng nhẹ trên HOSE
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

## HNX 09/6/2015

HNXINDEX	87.05	-0.80	-0.91%
KLGD	81,709,658	CP	
GTGD	993.11	Tỷ	
GTR NDTNN	14.00	Tỷ	
CP Tăng giá	77	CP	
CP Giảm giá	139	CP	
CP Đứng giá	163	CP	



## Thị trường / Ngành

### Theo thị trường

Thị trường / Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,077,715	12.5	2.5	18.4%	9.2%
HNX	145,538	10.3	1.8	11.4%	4.4%
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>1,223,253</b>	<b>12.4</b>	<b>2.5</b>	<b>18.1%</b>	<b>8.8%</b>

### Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	6,957	9.4	0.9	9.2%	5.5%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	30,154	6.8	1.3	18.6%	10.1%
Thép và sản phẩm thép	31,185	8.7	1.3	18.5%	9.2%
Khai khoáng	12,155	93.6	6.4	-5.7%	-4.4%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	27,307	8.8	1.5	18.7%	9.1%
Xây dựng	37,933	12.0	1.5	8.0%	3.0%
Máy công nghiệp	8,462	7.3	1.2	16.5%	10.7%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	11,710	8.3	1.5	19.2%	14.0%
Lốp xe	8,056	10.9	2.5	23.1%	10.4%
Nuôi trồng nông & hải sản	23,088	14.5	2.6	22.3%	7.9%
Thực phẩm	191,730	20.6	4.3	22.2%	15.8%
Dược phẩm	14,165	10.7	2.2	20.8%	13.9%
Phần mềm	17,912	10.4	2.1	21.2%	8.1%
Sản xuất & phân phối điện	20,613	5.5	1.4	17.3%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	126,279	8.9	3.0	36.3%	25.0%
Bảo hiểm nhân thọ	24,021	19.3	1.9	10.3%	2.4%
Môi giới chứng khoán	25,879	13.6	1.4	10.2%	6.1%
Ngân hàng	339,366	15.3	1.9	11.0%	0.8%
Bất động sản	158,963	16.2	2.2	12.6%	3.7%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	30,846	6.9	1.3	20.3%	8.5%

## VN30 & HNX30 INDEX

VN30	593.36	-1.15	-0.19%
HNX30	166.70	-2.20	-1.30%

## Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

**Nhận định VietinbankSc**

**Nhận định:**

1. Các chỉ số gặp áp lực chốt lời lớn nên đã điều chỉnh trong phiên, Vn-Index lần nữa rời mốc 580 do hầu hết các trụ cột đều suy giảm, đặc biệt cổ phiếu ngành ngân hàng có mức giảm mạnh nhất.

Chỉ số HNX-Index cũng bị áp lực điều chỉnh nhưng vẫn duy trì trên mốc 87

Ngắn hạn: Chỉ số 2 sàn có thể tiếp tục giằng co trong 1 vài phiên tới và đà tăng vẫn tiếp tục được duy trì.

Dòng tiền có sự dịch chuyển sang cổ phiếu ngành tôn thép, suy giảm ở ngành ngân hàng, dầu khí...

**2. Chiến lược đầu tư:**

- Tiếp tục chốt lời các cổ phiếu tăng mạnh nếu chỉ số tiến sát vùng 600 (đối với HOSE) và tiến sát 90-91 (với HNX).

- Giảm tỷ trọng cổ phiếu đầu cơ đã tăng nóng. Tăng tỷ trọng cổ phiếu cơ bản tốt trong phiên điều chỉnh như ngân hàng, dầu khí, chứng khoán...

► **Tin doanh nghiệp**

**Tin doanh nghiệp**

**CII: Ước lợi nhuận 6 tháng đầu năm 640 tỷ đồng**

Căn cứ vào tình hình hoạt động hiện nay của công ty, CTCP ĐT Hạ Tầng Kỹ Thuật Tp.Hồ Chí Minh (HOSE: CII) ước lợi nhuận hợp nhất sau thuế của cổ đông công ty mẹ (bao gồm cả phần hạch toán trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế (LNST) chưa phân phối) 6 tháng đầu năm khoảng 640 tỷ đồng, tăng gần 268% so với cùng kỳ năm trước và hoàn thành 139% kế hoạch năm 2015.

Với các hợp đồng đã được ký kết và các hoạt động ổn định, nếu không xảy ra tình huống bất khả kháng, Ban lãnh đạo CII cho biết lợi nhuận hợp nhất sau thuế của cổ đông công ty mẹ (bao gồm cả phần hạch toán trực tiếp vào LNST chưa phân phối) năm 2015 ước khoảng 842 tỷ đồng, bằng 217% so với năm 2014 và hoàn thành 182% kế hoạch năm 2015.

**HVG mua thêm 700.000 cổ phiếu FMC, tăng sở hữu lên 53,5%**

Từ 2/6/2015 đến 5/6/2015, công ty này đã mua 700.000 cổ phiếu FMC thông qua phương thức khớp lệnh và hòa thuận. Hiện tổng số cổ phần FMC do Hùng Vương sở hữu đạt 10,7 triệu cổ phiếu. Tỷ lệ sở hữu tại Thực phẩm Sao Ta của Hùng Vương qua đó tăng từ 50% lên 53,5%. Với giao dịch này, Hùng Vương đã tăng tỷ lệ sở hữu tại FMC lên mức chi phối và trở thành công ty mẹ CTCP Thực phẩm Sao Ta.

**Diễn biến vĩ mô trong nước**

**Cầu tín dụng cao, các ngân hàng tăng lãi suất huy động**

Từ đầu tháng đến nay, lãi suất đầu vào đang được nhiều ngân hàng thương mại rục rịch điều chỉnh tăng. Nguyên nhân được các tổ chức tín dụng cho biết là do cầu tín dụng sẽ tăng mạnh hơn trong thời gian tới nên các ngân hàng phải chuẩn bị trước. Theo Vụ Tín dụng (Ngân hàng Nhà nước), tính đến ngày 28/5, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống ngân hàng đạt 4,8%. Bằng thời gian này năm ngoái, tỷ lệ tương ứng mới đạt 1,31% và phải đến hết tháng 7/2014, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống ngân hàng mới đạt 3,6%. Như vậy, có thể thấy đây là một tín hiệu khá quan trọng cho thấy tăng trưởng tín dụng không còn bị dồn áp lực vào những tháng cuối năm. Điều này được thể hiện ở hai thành phố lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, dòng tín dụng đã chảy đều hơn và tăng trưởng tín dụng cao hơn. Tổng cục thống kê Hà Nội cho biết, tổng dư nợ cho vay trên địa bàn Hà Nội ước tính tháng Năm đạt gần 1.099 nghìn tỷ đồng, tăng 1% so tháng trước và tăng 8,7% so tháng 12/2014, trong đó dư nợ ngắn hạn tăng 0,1% và tăng 8,5%, dư nợ trung và dài hạn tăng 0,9% và 9%. Như vậy, tính chung 5 tháng đầu năm tín dụng của Hà Nội đã hoàn thành hơn một nửa kế hoạch đề ra của năm (13-15%). Đây cũng có thể là nguyên nhân khiến một số ngân hàng tăng lãi suất huy động.

**Diễn biến vĩ mô thế giới**

**Chính phủ Nhật Bản điều chỉnh tăng số liệu GDP quý 1 năm 2015**

Ngày 8/6, Chính phủ Nhật Bản thông báo tăng trưởng kinh tế thực hàng năm của nước này trong quý 1/2015 đạt 3,9%, cao hơn mức tăng trưởng 2,4% công bố trước đó, cho thấy kinh tế Nhật Bản đang trên đà phục hồi sau đợt tăng thuế tiêu dùng vào năm ngoái tạo gánh nặng cho nền kinh tế lớn thứ 3 thế giới này.

**Kinh tế Trung Quốc có dấu hiệu suy yếu**

Giá trị xuất khẩu của Trung Quốc tiếp tục sụt giảm 2,8 % (tính theo đồng nhân dân tệ) hồi tháng 5 vừa qua, mức sụt giảm đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái.

Đây là tháng thứ ba liên tiếp chính phủ Trung Quốc ghi nhận mức sụt giảm giá trị xuất khẩu. Bên cạnh đó, giá trị nhập khẩu cũng giảm 18,1% tháng thứ bảy liên tiếp.

Theo chuyên gia kinh tế học Zhu Haibin đến từ Công ty dịch vụ tài chính JP Morgan, các số liệu do chính quyền Bắc Kinh mới công bố hôm 8-6, cho thấy nền kinh tế lớn thứ hai thế giới đang có dấu hiệu suy yếu và Trung Quốc sẽ phải vật lộn để đáp ứng mục tiêu tăng trưởng thương mại cũng như gia tăng giá trị xuất khẩu.

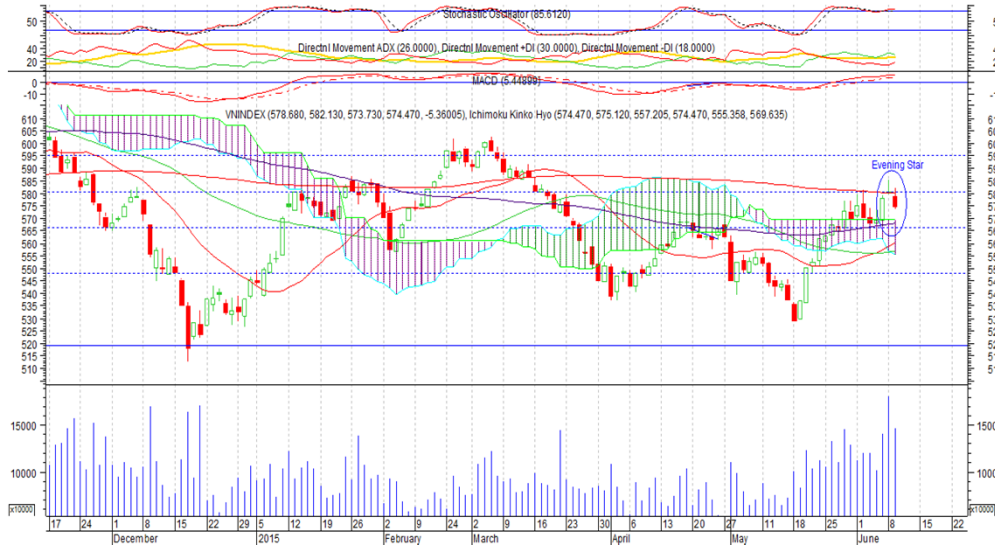
**HOSE** 09/06/2015 VNINDEX 574.47 -5.36 -0.92% 162,014,406 CP 2,558.90 bil VND

### Mức 580 lại bị phá vỡ, có thể còn nhịp điều chỉnh ngắn hạn

-VN-INDEX đạt 574.47 điểm, giảm 5.36 điểm tương ứng giảm 0.92%. Hình thành mẫu hình Evening Star trong phiên với nền đồ thân vừa tạo một khoảng gap với nền Doji hôm trước. Đây là tín hiệu khá tiêu cực cảnh báo khả năng đảo chiều giảm

- Chỉ số đã rút xuống MA200 nhưng vẫn duy trì trên đường MA100 và nếu tiếp tục sụt giảm thì MA100 sẽ là hỗ trợ cho đợt giảm gần nhất.

- Dài hạn xu hướng tăng vẫn duy trì, ngắn hạn có thể sẽ tiếp tục nhịp điều chỉnh khi ngưỡng 580 lại bị phá vỡ



### HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	-0.2 (-2.2%)	15,285,090
CII	0 (0.0%)	10,330,220
DLG	0.2 (2.2%)	7,512,510
HHS	-2.1 (-6.9%)	5,855,360
SSI	0.1 (0.4%)	5,742,030

### HOSE Top 5 theo % tăng

LSS	0.7 (6.8%)	604,530
CTI	0.8 (6.8%)	55,250
VIS	0.4 (5.9%)	310,290
KDC	2.4 (5.9%)	1,512,820
PXL	0.2 (5.7%)	1,033,340

### HOSE Top 5 theo % giảm

AVF	-0.1 (-8.3%)	682,500
HHS	-2.1 (-6.9%)	5,855,360
TDW	-1.7 (-6.8%)	1,330
KSS	-0.2 (-6.7%)	155,980
SII	-1.8 (-6.7%)	1,000

### HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

SSI	65.2 tỷ	2,814,040
KBC	15.7 tỷ	970,350
VIC	5.2 tỷ	105,040
EIB	3.7 tỷ	269,640
BBC	2.8 tỷ	42,780

### HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HPG	-30.5 tỷ	- 1,127,340
DPM	-24.5 tỷ	- 833,160
BID	-10.2 tỷ	- 480,680
KDC	-6.3 tỷ	- 142,940
DRC	-5.6 tỷ	- 110,460

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	741,970	7.59

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Chỉ số Vn-Index lại một lần nữa thất bại trước mốc 580, áp lực chốt lời lớn trong vùng 580-585 đã khiến chỉ số không thể bứt phá qua vùng này.
- ▶ Lực mua tại vùng giá cao suy yếu, trạng thái giằng co, tăng giảm đan xen và sự mất kiên nhẫn của bên bán khiến chỉ số chìm trong sắc đỏ vào cuối phiên.
- ▶ Dòng ngân hàng đã bị mất điểm khá mạnh là nguyên nhân chính ảnh hưởng tới chỉ số, bên cạnh đó các cổ phiếu vốn hóa lớn cũng không giữ được đà tăng.
- ▶ Điểm tích cực là hoạt động bán tháo đã không diễn ra nên chỉ số chưa bị giảm mạnh, dòng tiền vẫn tiếp tục chảy vào thị trường...
- ▶ Khối ngoại quay trở lại mua ròng nhẹ hơn 7.5 tỷ đồng. Mua ròng nhiều SSI hơn 65 tỷ, tiếp KBC gần 16 tỷ... Bán ròng nhiều HPG hơn 30 tỷ, DPM 24.5 tỷ...

### HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,894.4	62.5	118,399.88	8.9	3.1	37.3%	25.9%
VCB	2,665.0	44.2	117,793.90	26.6	2.7	10.3%	0.9%
VNM	1,000.1	107.0	107,012.69	17.3	5.1	32.2%	24.9%
CTG	3,723.4	19.6	72,978.73	12.7	1.3	10.6%	0.9%
VIC	1,458.8	49.0	71,480.65	27.2	3.4	13.1%	2.9%
BID	2,811.2	21.2	59,597.50	11.6	1.8	15.8%	0.9%
MSN	735.8	79.0	58,128.84	49.1	3.9	8.1%	2.5%
BVH	680.5	35.3	24,020.64	19.3	1.9	10.3%	2.4%
STB	1,142.5	18.1	20,679.46	9.4	1.1	12.5%	1.2%
HPG	732.9	27.0	19,789.20	6.5	1.5	25.2%	13.7%

### HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	302.7	53.0	16,040.84	7.1	1.3	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	19.6	72,978.73	12.7	1.3	19.6	GIU
SSI	427.3	23.2	9,913.97	14.4	1.7	NA	TH.DOI
FPT	397.5	44.3	17,607.28	10.4	2.1	NA	TH.DOI
BID	2,811.2	21.2	59,597.50	11.6	1.8	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	62.5	118,399.88	8.9	3.1	NA	TH.DOI

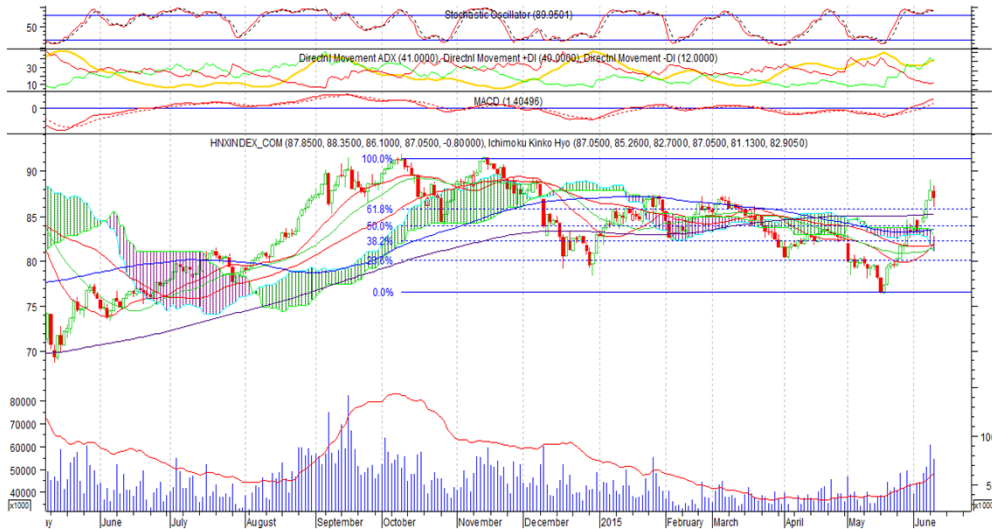
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
<b>HOSE Top 25</b>		Mua ròng NDTNN									
1	SSI	39,598,365	0.40%	2,989,110	69.29	175,070	4.06	-	-	-	-
2	KBC	90,639,484	0.30%	1,230,950	19.91	260,600	4.22	-	-	-	-
3	VIC	195,606,954	0.16%	108,040	5.30	3,000	0.15	-	-	-	-
4	EIB	50,439,544	0.26%	269,640	3.70	-	-	-	-	-	-
5	BBC	51,010	0.49%	43,000	2.86	220	0.01	-	-	-	-
6	VHC	19,774,508	0.28%	70,080	2.59	-	-	-	-	-	-
7	HTL	359,957	0.45%	31,320	2.29	990	0.07	-	-	-	-
8	GAS	885,992,840	0.02%	34,000	2.14	2,100	0.13	-	-	-	-
9	HT1	127,542,937	8.89%	65,630	1.56	1,000	0.02	-	-	-	-
10	NCT	11,121,747	4.37%	14,220	1.36	-	-	-	-	-	-
11	VCB	236,786,051	21.12%	211,630	9.43	183,430	8.18	-	-	-	-
12	HAG	138,742,055	25.02%	58,940	1.07	13,930	0.25	-	-	-	-
13	VNE	20,984,518	16.07%	56,330	0.80	-	-	-	-	-	-
14	VIP	23,344,898	12.52%	57,000	0.68	-	-	-	-	-	-
15	PTB	5,259,090	5.18%	11,000	0.55	-	-	-	-	-	-
16	BVH	167,065,650	24.45%	89,970	3.15	75,390	2.65	-	-	-	-
17	HSG	5,950,003	43.10%	138,000	5.36	125,370	4.86	-	-	-	-
18	MWG	6,107	48.99%	6,100	0.47	-	-	60,000	4.89	60,000	4.89
19	VCF	5,267,154	29.18%	2,500	0.45	-	-	-	-	-	-
20	VPH	9,764,989	16.67%	60,000	0.72	26,000	0.31	-	-	-	-
21	TDH	359,721	48.14%	31,000	0.50	6,930	0.11	-	-	-	-
22	TMP	34,215,600	0.12%	10,000	0.30	-	-	-	-	-	-
23	HAH	11,305,533	0.26%	7,990	0.29	-	-	-	-	-	-
24	DXG	32,867,155	18.06%	16,500	0.27	-	-	-	-	-	-
25	PXL	40,042,034	0.59%	61,200	0.23	-	-	-	-	-	-

<b>HOSE Top 25</b>		Bán ròng NDTNN									
1	HPG	44,769,096	39.84%	546,050	14.85	#####	45.36	-	-	-	-
2	DPM	92,515,845	24.65%	6,370	0.19	794,690	23.36	-	-	44,840	1.34
3	BID	798,803,786	1.58%	3,090	0.07	483,770	10.30	-	-	-	-
4	KDC	49,758,177	29.61%	410	0.02	143,350	6.27	-	-	-	-
5	DRC	8,833,905	38.37%	3,000	0.16	113,460	5.79	-	-	-	-
6	PVD	33,320,253	38.01%	220,400	11.62	303,850	15.96	-	-	-	-
7	HHS	28,341,158	23.47%	3,980	0.12	134,130	3.86	-	-	-	-
8	STB	297,383,778	6.07%	2,000	0.04	200,000	3.61	-	-	-	-
9	CII	91	37.83%	-	-	102,800	2.42	-	-	-	-
10	TDC	46,569,310	2.43%	200	0.00	193,450	1.92	-	-	-	-
11	SBT	44,420,030	19.09%	-	-	150,000	1.84	-	-	-	-
12	PPC	102,694,068	17.52%	13,000	0.28	91,660	1.96	-	-	-	-
13	CSM	20,011,413	19.26%	300	0.01	31,590	1.23	-	-	-	-
14	LSS	26,605,975	10.99%	-	-	100,000	1.08	-	-	-	-
15	NHS	26,043,188	6.13%	-	-	47,000	0.57	-	-	-	-
16	FLC	180,788,622	9.26%	4,000	0.04	55,400	0.50	-	-	-	-
17	HBC	3,314,052	43.22%	-	-	15,000	0.35	-	-	-	-
18	HVG	49,674,561	14.23%	-	-	17,780	0.35	-	-	-	-
19	TV1	13,042,671	0.14%	-	-	25,000	0.33	-	-	-	-
20	SAM	52,275,262	11.30%	200	0.00	28,290	0.32	-	-	-	-
21	ITA	291,208,382	14.27%	40,000	0.26	86,340	0.56	-	-	-	-
22	PET	21,503,830	18.21%	-	-	15,000	0.26	-	-	-	-
23	SJS	38,552,538	10.45%	500	0.01	12,210	0.26	-	-	-	-
24	MSN	96,582,144	35.00%	300	0.02	3,210	0.25	-	-	-	-
25	DPR	10,493,300	24.60%	-	-	7,150	0.23	-	-	-	-

**HNX** 09/06/2015 HNX-Index 87.05 -0.80 -0.91% 81,709,658 CP 993.11 bil. VND

### Thanh khoản tăng vọt, chỉ số ở mức cao nhất so với Tháng 3/2015

-HNX-INDEX đạt 87.05 điểm, giảm 0.8 điểm tương ứng giảm 0.91%. Cây nến đồ thân vừa phải hình thành vẫn duy trì trên đường MA200  
 - MACD vẫn tiếp tục tăng củng cố xu hướng tăng dài hạn  
 - Ngắn hạn: Chỉ số Stochastic Oscillator giảm từ 93 về 89 và đường nhanh cắt xuống đường chậm trong vùng quá bán cho tín hiệu bán trong ngắn hạn.  
 - Chỉ số sẽ khả năng sẽ giảm co tại mốc 87 trong phiên tới.



### HNX Top 5 theo KLGD

SCR	-0.4 (-4.8%)	8,385,070
KLF	-0.2 (-2.5%)	7,467,140
FIT	-0.7 (-4.2%)	5,840,630
PVX	0.1 (2.4%)	5,353,300
VIX	-0.7 (-5.1%)	2,786,400

### HNX Top 5 theo % tăng

HTP	0.9 (10.0%)	1,000
PVL	0.3 (10.0%)	2,150,600
SDG	2.3 (10.0%)	2,200
SHN	1.7 (9.8%)	2,119,560
PMS	0.9 (9.8%)	9,750

### HNX Top 5 theo % giảm

PDC	-0.9 (-10.0%)	17,200
BAM	-0.3 (-9.7%)	478,960
DL1	-1.1 (-9.6%)	1,000
MCC	-1.6 (-9.6%)	700
UNI	-1 (-9.6%)	49,320

### HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

PVS	14,4 tỷ	524,600
PVC	2,9 tỷ	103,600
WCS	1,5 tỷ	11,000
VCS	0,9 tỷ	32,000
MAS	0,6 tỷ	6,000

### HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

SHB	-3,2 tỷ	400,000
SCR	-2,3 tỷ	280,400
SHS	-1,7 tỷ	200,000
BCC	-0,7 tỷ	38,200
CVT	-0,3 tỷ	10,200

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	-163,007	14.00

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Nhà đầu tư đã giao dịch thận trọng hơn sau phiên tăng mạnh hôm qua. Lực cầu giá cao giảm dần, hoạt động chốt lời gia tăng khiến chỉ số bị điều chỉnh giảm
- ▶ Mặc dù vậy, áp lực bán không mạnh, cầu bắt đáy gia tăng khiến đà giảm thu hẹp vào cuối phiên, dòng tiền tục chảy vào cổ phiếu đầu cơ...
- ▶ Nổi bật là SHN, PVL vẫn tiếp tục tăng trần với thanh khoản hơn 2 triệu đơn vị. SHN đã hơn 8 lần chỉ trong vòng 2 tháng, vì vậy rủi ro với CP này là rất lớn.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt chỉ có VCG tăng 300đ, PVX tăng 100đ, ACB, BVS, PVS tham chiếu, còn lại các cổ phiếu lớn khác đều giảm do áp lực chốt lời mạnh.
- ▶ Khối ngoại vẫn tiếp tục mua ròng hơn 14 tỷ. Mua nhiều PVS với hơn 14 tỷ, PVC hơn 2.9 tỷ... Bán ròng nhiều SHB 3.2 tỷ, SCR 2.3 tỷ, SHS 1.7 tỷ...

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	21.9	19,628.40	20.2	1.6	7.9%	0.5%
PVS	446.7	27.5	12,284.26	6.7	1.1	19.5%	6.9%
SQC	107.3	80.0	8,583.92	-	71.3	-11.7%	-8.6%
SHB	886.1	7.9	7,000.06	9.5	0.7	7.3%	0.5%
VCG	441.7	13.8	6,095.61	14.6	1.0	7.2%	1.8%
PVI	222.3	17.3	3,845.55	13.0	0.6	4.9%	1.6%
VNR	131.1	24.2	3,172.04	13.0	1.2	9.7%	4.0%
NTP	62.0	46.0	2,850.77	7.0	1.9	23.1%	13.5%
FIT	178.4	15.9	2,836.96	4.3	1.6	33.1%	24.0%
PLC	70.3	32.1	2,255.33	8.2	2.0	24.4%	8.4%

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVB	21.6	41.5	896.40	5.4	2.1	41.0	GIU
CMI	16.0	11.7	187.20	5.6	1.1	NA	TH.DOI
PVS	446.7	27.5	12,284.26	6.7	1.1	NA	TH.DOI
CEO	68.6	12.7	871.52	5.8	1.1	NA	TH.DOI
SCR	187.7	7.9	1,482.72	93.0	0.6	NA	TH.DOI
SHB	886.1	7.9	7,000.06	9.5	0.7	NA	TH.DOI

- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích  
dangdth@vietinbanksc.com.vn
  
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
  - Tổng hợp thông tin vĩ mô
  - Phân tích kỹ thuật
  - Nhận định, bình luận thị trường
  
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
  - Ngân hàng
  - Dược phẩm
  - Phân bón
  - Nước giải khát
  
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
  - Cao su
  - Thủy sản
  - Dệt may
  - Mía đường
  
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
  - Bất động sản
  - Thép
  - Xây dựng
  
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
  - Dầu khí

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.